

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển Trường THPT Phan Bội Châu
giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2030

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của BCH Trung ương Đảng “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội khóa XIII về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Chương trình hành động 74-CTr/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW.

Các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 của Bộ GDĐT được áp dụng thống nhất trong cả nước.

Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở GDĐT Lâm Đồng về phát triển GDĐT qua các năm học.

2. Căn cứ thực tế

2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của nhà trường

Trường THPT Phan Bội Châu được thành lập theo Quyết định số 278/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 02 năm 2012 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc tách khối học sinh THCS ra khỏi trường THCS&THPT Phan Bội Châu. Trường tọa lạc tại đường Phan Bội Châu thuộc Tổ dân phố 9 - Thị trấn Di Linh (Đồi Paster).

Quy mô giáo dục của trường hiện nay có 31 lớp với 1150 học sinh và 78 cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động.

Trải qua 09 năm hình thành và phát triển, quy mô giáo dục của nhà trường ngày càng lớn mạnh và đạt được nhiều thành tích rất đáng khích lệ. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại. Cảnh quan sư phạm

được quan tâm tôn tạo ngày càng khang trang, sạch đẹp, an toàn, thân thiện. Đội ngũ giáo viên có tay nghề đạt chuẩn, vượt chuẩn, nhiệt tình tâm huyết với nghề và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Học sinh chăm ngoan, hiếu học và tích cực tham gia các hoạt động do ngành phát động.

Trường được UBND tỉnh Lâm Đồng công nhận trường đạt trường Chuẩn Quốc gia mức độ I vào tháng 8 năm 2018.

Nhiều học sinh trưởng thành từ mái trường này đã và đang đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2.2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường

Tổng diện tích khuôn viên của trường là: 32.749m²

Trường được xây mới hoàn toàn vào năm 2010. Hiện nay, trường có 20 phòng học và 6 phòng học bộ môn. Tất cả các phòng đều được trang bị máy chiếu và bộ tương tác Activeboard để phục vụ công tác ứng dụng CNTT vào giảng dạy. Có 02 phòng học Tin học được kết nối mạng internet, 03 phòng thí nghiệm Vật Lý, Hóa học, Sinh học; 01 phòng nghe nhìn. Thư viện với diện tích 110m², có kho sách, phòng đọc cho giáo viên và học sinh. Trường có hệ thống sân chơi, bãi tập theo đúng quy định.

Trường có 01 sân bóng đá cỏ nhân tạo diện tích 850 m², có 01 khu vực dành cho hoạt động TDTT, QPAN riêng biệt với diện tích 5500 m².

Trường có 01 khu để xe cho CB-GV-NV diện tích 150 m², 02 khu để xe dành cho học sinh với tổng diện tích 750 m².

Trường có 01 khu vệ sinh dành cho học sinh và 01 khu vệ sinh dành cho giáo viên riêng biệt.

Trang thiết bị nhà trường về cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy học và giáo dục của nhà trường.

2.3. Về đội ngũ CB-GV-NV và học sinh

Trường có 78 cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, trong đó:

- + Cán bộ quản lý: 02
- + Nhân viên: 07
- + Giáo viên: 69

Đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn về trình độ đào tạo. Trong đó, cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ thạc sĩ là 06/78 chiếm 7,6%.

Trường có 31 lớp với 1150 học sinh, trong đó học sinh dân tộc là 536 chiếm 46,60 %.

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

a) Cơ hội

Trình độ dân trí và các điều kiện giáo dục của địa phương đã được nâng cao. Cha mẹ học sinh rất quan tâm đến việc học tập của con em.

Giáo dục đào tạo đang thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện. Có nhiều chính sách mới tạo điều kiện cho GDĐT phát triển.

Nền kinh tế địa phương và quốc gia ngày càng phát triển và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

Lâm Đồng là một tỉnh có 43 dân tộc sinh sống với nền văn hóa đa dạng, phong phú và mang bản sắc nhiều vùng miền.

Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đang phát triển mạnh mẽ. Hội nhập quốc tế về lĩnh vực GDĐT đang rất sâu rộng.

b) Thách thức

Một bộ phận dân cư địa phương là người dân tộc, trình độ dân trí còn ở mức thấp.

Sự phát triển GDĐT thiếu đồng đều ở địa phương trên địa bàn huyện.

Đời sống của một bộ phận dân cư còn khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn khá cao.

Nhiều dân tộc còn có những hủ tục, thói quen lạc hậu, không phù hợp với nếp sống văn minh.

Một bộ phận dân cư chưa có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Bối cảnh bên trong

a) Điểm mạnh của nhà trường

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn khá trẻ, rất năng nổ, nhiệt tình, trách nhiệm, yêu nghề và sẵn sàng đổi mới.

Học sinh nhà trường chăm, ngoan, luôn nỗ lực, cố gắng trong học tập.

Được sự quan tâm, đầu tư kinh phí của Sở GDĐT và UBND tỉnh. Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Hàng năm đều có học sinh đạt giải hội thi cấp tỉnh. Hội cựu học sinh nhà trường hàng năm đều có những hoạt động tích cực hướng về nhà trường.

Cán bộ, giáo viên, học sinh đam mê với các hoạt động giáo dục của nhà trường. Sẵn sàng thay đổi để tiếp nhận những cái mới hay hơn, tích cực hơn.

b) Điểm yếu của nhà trường

Kỹ năng trao đổi, hợp tác, chia sẻ trong chuyên môn của đội ngũ giáo viên chưa được thể hiện rõ nét. Tay nghề đội ngũ giáo viên chưa đồng đều. Một bộ phận giáo viên còn lúng túng trong việc triển khai phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Một số giáo viên chưa tích cực trong công tác tự bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn

nghiệp vụ cho bản thân. Kỹ năng sử dụng và ứng dụng CNTT phục vụ công tác còn khá lúng túng.

Một bộ phận học sinh là đồng bào dân tộc có năng lực tiếp thu bài học còn rất hạn chế. Học sinh của trường nhiều em nhà xa, phải ở trọ.

Quy hoạch tổng thể nhà trường chưa đồng bộ. Chưa có nhà đa năng, bể bơi cho học sinh. Nguồn kinh phí chủ yếu trông chờ từ ngân sách nhà nước cấp. Việc huy động các nguồn lực cho sự phát triển của nhà trường là khó khăn.

Công tác giáo dục, phát huy truyền thống nhà trường trong học sinh chưa có cách làm hay và thực sự hiệu quả.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường làm việc và học tập khoa học, đậm chất nhân văn, chất lượng giáo dục tốt và bền vững.

Tâm nhìn.

Trường THPT Phan Bội Châu là một trong những trường THPT có chất lượng hàng đầu của tỉnh, là địa chỉ tin cậy của phụ huynh, học sinh. Là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới những đỉnh cao.

Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường học tập và rèn luyện an toàn, thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn.

Hệ thống giá trị cốt lõi của nhà trường

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| - Sự hợp tác thân thiện | - Tinh thần trách nhiệm |
| - Tính tự học sáng tạo | - Tính trung thực |
| - Lòng tự trọng | - Biết ước mơ, hoài bão |

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hình thành cho học sinh những phẩm chất và năng lực cốt lõi

Những phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

Những năng lực cốt lõi: Năng lực thẩm mỹ, năng lực công nghệ, năng lực khoa học, năng lực toán học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực thể chất, năng lực tự chủ và tự học, năng lực tin học.

2.2. Giúp cho học sinh có những kiến thức, hiểu biết cơ bản về quê hương, địa phương nơi mình sinh sống, học tập. Hình thành thái độ ứng xử phù hợp và khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường xã hội.

2.3. Giúp học sinh có khả năng thích ứng và chủ động trong quá trình hội nhập với nền giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới.

IV. CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Chỉ tiêu

1.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năng lực chuyên môn của CBQL, GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp khá, tốt hàng năm trên 95%.

Đến năm 2025, 100% CBQL, GV, NV sử dụng thành thạo máy tính, biết sử dụng các phần mềm tiện ích, các ứng dụng trên nền tảng internet để phục vụ tốt cho nhiệm vụ được giao.

Có trên 10% CBQL và GV có trình độ thạc sỹ.

1.2. Học sinh

Qui mô trường là 31 lớp với 1150 học sinh.

Chất lượng học tập:

- Học sinh đạt danh hiệu học sinh xuất sắc chiếm 02%
- Học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi chiếm 13%
- Học sinh xếp loại khá: 45%
- Học sinh xếp loại đạt: 39%
- Học sinh xếp loại chưa đạt: 01%
- Thi HS giỏi cấp tỉnh lớp 12 hàng năm: 15 giải trở lên.
- Có HS đạt giải cấp tỉnh trong các cuộc thi VHVN, TDTT.

Chất lượng rèn luyện:

- Xếp loại rèn luyện tốt: 83%
- Xếp loại rèn luyện khá: 16%
- Xếp loại rèn luyện đạt: 01%
- 100% học sinh nhà trường được giáo dục truyền thống nhà trường, được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện hưởng ứng giữ gìn môi trường.

Tỉ lệ duy trì sĩ số hàng năm đạt từ 99% trở lên.

1.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục

Có đầy đủ Bộ thiết bị dạy học, giáo dục tối thiểu theo quy định của Bộ GDĐT đối với chương trình GDPT 2018.

Xây dựng hàng rào, cổng trường, lát gạch sân trường. (Hoàn thành trong năm 2021)

Xây dựng 01 nhà tập đa năng, sân tập bê tông, bể nước PCCC (Hoàn thành chậm nhất là hết quý II năm 2023).

Xây dựng thêm 18 phòng học, 04 phòng bộ môn (Hoàn thành chậm nhất là năm 2025).

Cải tạo, nâng cấp nhà vệ sinh học sinh, nhà vệ sinh giáo viên theo hướng chuẩn, hiện đại, đáp ứng nhu cầu và tình hình thực tế nhà trường. (Hoàn thành chậm nhất là hết năm 2024).

Đảm bảo 100% các phòng học được trang bị các thiết bị dạy học hiện đại phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường. (Hoàn thành chậm nhất cuối năm 2024)

Các phòng tin học, thí nghiệm thực hành, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại. (Hoàn thành chậm nhất cuối năm 2024)

Xây dựng cảnh quan nhà trường thiết kế theo hướng hài hòa với thiên nhiên: Hoa cảnh, cây cảnh, rừng cây thu nhỏ, tượng đài (Hoàn thành chậm nhất là hết năm 2023).

Cải tạo lại sân Bóng đá cỏ nhân tạo, khu vực tập luyện TDTT-QPAN đảm bảo an toàn, thân thiện, hài hòa giữa con người với thiên nhiên. Đầu tư, nâng cấp CSVC phục vụ các môn học trong nhà đa năng: Cầu lông, bóng bàn, võ vật, aerobic,...Tăng độ che phủ của cây thân gỗ lâu năm khu vực hoạt động GDTC-QPAN. Trồng mới cây thân gỗ nhóm 1, nhóm 2(300 cây), hạn cuối vào cuối năm 2023.

2. Phương châm hành động

“Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo giúp học sinh có nhận thức đúng đắn, thái độ sống tích cực và khả năng tự học tốt để tiếp tục học lên cao hoặc hòa nhập nhanh vào cộng đồng xã hội”

V. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học đi đôi với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng cơ bản, cần thiết cho cuộc sống tương lai.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, đoàn trường, tổ trưởng chuyên môn, GV bộ môn.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ CBQL-GV-NV

Xây dựng đội ngũ CBQL-GV-NV đủ về số lượng, chuẩn về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn vững vàng; có phong cách sư phạm mẫu mực, có khả năng thích ứng nhanh trước sự thay đổi của xã hội hiện đại. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, biết hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Có năng lực ứng dụng CNTT vào quản trị trường học.

Đề xuất Sở GDĐT quan tâm bổ nhiệm cho trường thêm 01 phó hiệu trưởng.

Người phụ trách: Chi bộ, CBQL, BCH công đoàn, đoàn trường, tổ trưởng chuyên môn.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, đồng bộ hóa, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả lâu dài.

Đảm bảo đầu tư chọn lọc các thiết bị tiên tiến, tiện ích, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

Người phụ trách: Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; kế toán, nhân viên thiết bị.

4. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử...góp phần nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng giáo dục của nhà trường.

Chủ động ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng 4.0 vào trong tất cả các hoạt động của nhà trường. Động viên CBQL-GV-NV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy tính, các phần mềm ứng dụng phục vụ cho công tác chuyên môn và các hoạt động giáo dục có liên quan.

Người phụ trách: Phó hiệu trưởng, tổ Tin học.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

Tích cực xây dựng nhà trường có một môi trường giáo dục kỷ cương, an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh. Xây dựng và hình thành được Quy tắc ứng xử trường THPT Phan Bội Châu. Trong đó tập trung vào các mối quan hệ cốt lõi, đó là: Quan hệ giữa thầy với thầy, thầy với trò, trò với trò.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, các tổ chức, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Nguồn lực tài chính:

+ Ngân sách Nhà nước.

+ Ngoài ngân sách “Từ các tổ chức, cá nhân ngoài xã hội, ban đại diện CMHS, hội cựu học sinh trường...”

+ Các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ của nhà trường.

- Nguồn lực vật chất:

+ Cải tạo khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ từ ngân sách nhà nước.

+ Các trang thiết bị giáo dục, công nghệ, phần mềm phục vụ hoạt động dạy học. Tranh thủ sự giúp đỡ của Sở GDĐT, sự đỡ đầu, hỗ trợ từ phía các tập đoàn công nghệ: Viettel, VNPT, Intel,...

+ Huy động sách, báo, tạp chí, sách pháp luật, sách kỹ năng,... từ sự giúp đỡ của cựu học sinh nhà trường bổ sung cho thư viện hàng năm.

Người phụ trách: Lãnh đạo, BCH Công đoàn, Ban đại diện CMHS, Đoàn trường.

6. Xây dựng thương hiệu

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng CBQL-GV-NV, HS và CMHS.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Duy trì, nâng cao chất lượng Kiểm định giáo dục và chất lượng trường Chuẩn Quốc gia đã được công nhận.

VI. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CB-GV-NV nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 – 2023
- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 - 2025
- Giai đoạn 3: Từ năm 2025 - 2030

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng CB-GV-NV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch chiến lược trong từng năm học.

5. Đối với các Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

G
 Ứ
 TH
 CH
 08

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch qua từng giai đoạn.

7. Đối với cá nhân CB-GV-NV

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học, từng giai đoạn. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

VII. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hằng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CB-GV-NV và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục tin cậy, uy tín của địa phương.

3. Trong quá trình phát triển, có nhiều sự thay đổi về kinh tế-xã hội, chế độ, chính sách, kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung, nhưng bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở quan trọng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách khả thi và bền vững./.

Nơi nhận:

- CB-GV-NV trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Dũng

